

Số: 196 /QĐ-HĐQT

Chơn Thành, ngày 22 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao Su Bình Long

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán ngày 20/07/2012;
- Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 05/04/2012; và
- Các văn bản khác có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Người được UQ CBTT;
- Phòng TCHC; TCKT;
- Lưu: VT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THANH MINH

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196.../QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 11.. năm 2012
của HĐQT Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long)

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long và cổ đông Công ty.

2. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

- Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo qui định của pháp luật;

- Việc công bố thông tin phải do Người đại diện pháp luật hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện pháp luật phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố;

- Trường hợp có bất kỳ người nào công bố thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì người đại diện pháp luật hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi thông tin trên được công bố;

- Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK) về nội dung thông tin công bố;

- Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng; và

- Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam phải là tiếng Việt.

3. Nhân viên công bố thông tin

- Việc đăng ký uỷ quyền thực hiện công bố thông tin được thực hiện theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Trường hợp thay đổi người được uỷ quyền công bố thông tin phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi có sự thay đổi;

- Nhân viên công bố thông tin có thể là nhân viên của Công ty hoặc là nhân viên của tổ chức được Công ty ký hợp đồng thuê làm dịch vụ Quan hệ nhà đầu tư;

- Nhân viên công bố thông tin có nghĩa vụ:

- Theo dõi, phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình biến động của thị trường chứng khoán;
- Chịu trách nhiệm công bố các thông tin của Công ty ra công chúng theo Quy chế này và theo đúng luật định;
- Cập nhật, tiếp nhận, công bố chính xác thông tin của Công ty và giải đáp những thắc mắc, phản hồi của các Cổ đông về những thông tin liên quan tới hoạt động kinh doanh, chính sách của Công ty;
- Theo dõi các thông tin, biến động thị trường (liên quan tới nhà đầu tư, cổ đông bên ngoài và cổ đông nội bộ, đối tác lớn của Công ty);
- Đề xuất tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo...; và
- Phối hợp với các bộ phận khác trong tổ chức các chương trình roadshow, sự kiện liên quan.

4. Hình thức công bố thông tin

Các tài liệu, báo cáo công bố thông tin gửi cho UBCKNN, SGDCCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCCK.

- Thông tin dưới hình thức bằng văn bản: Phải có đầy đủ dấu và chữ ký của người có thẩm quyền. Văn bản có thể được gửi bằng đường bưu điện hoặc fax. Nếu gửi qua fax thì bản chính phải được gửi ngay qua đường bưu điện trong vòng 24 giờ kể từ thời gian chuyển fax; và

- Thông tin bằng dữ liệu điện tử: thông tin bằng dữ liệu điện tử phải được chuyển đến UBCKNN, SGDCCK thông qua địa chỉ email hoặc phương tiện khác do UBCKNN, SGDCCK quy định. Dữ liệu điện tử phải có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCCK. Dữ liệu điện tử dạng văn bản phải sử dụng bảng mã Unicode trên phần mềm Word, dữ liệu điện tử dạng số liệu dùng phần mềm Excel.

5. Phương tiện công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử (Website) và các ấn phẩm khác của Công ty;

- Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, cổng thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN;

- Các phương tiện công bố thông tin của SGDCCK bao gồm: : hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử của SGDCCK, bảng hiển thị điện tử tại SGDCCK; và

- Phương tiện thông tin đại chúng khác theo qui định của pháp luật: báo, đài...

6. Bảo quản, lưu giữ thông tin

Công ty thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo qui định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên

của Công ty (tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh - nếu có) phải được lưu trữ ít nhất mười (10) năm tại trụ sở chính để nhà đầu tư tham khảo; và

- Các tài liệu khác được lưu trữ theo quy định về lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty.

7. Tạm hoãn công bố thông tin

- Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh và những trường hợp khác được UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố thông tin), Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK ngay khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc trước thời hạn công bố thông tin đối với những trường hợp khác mà đối tượng công bố thông tin đề nghị UBCKNN chấp thuận cho tạm hoãn công bố và phải thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục;

- Việc tạm hoãn công bố thông tin được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của đối tượng công bố thông tin và UBCKNN, SGDCK, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.

8. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

- Cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán của công ty đại chúng;

- Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện công bố thông tin;

- Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử (qua email hoặc qua hệ thống công nghệ thông tin tiếp nhận báo cáo), ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nhận được thông tin công bố bằng văn bản;

- BCTC: Báo cáo tài chính;

- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước;

- SGDCK: Sở Giao dịch chứng khoán.

- Công ty: Công ty cổ phần ...

B. CÁC LOẠI HÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

I. Công bố thông tin bắt buộc định kỳ

1. Công bố thông tin định kỳ theo năm

a. Báo cáo tài chính năm

▪ Nội dung công bố BCTC năm bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

- Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo qui định của pháp luật về kế toán và Báo cáo kiểm toán;

- Trường hợp Công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất theo qui định của pháp luật về kế toán;

- Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì công ty phải công bố thông tin về giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ/lưu ý đó.

▪ Thời hạn công bố thông tin

- Công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán chậm nhất là mười (10) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán;

- Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính năm không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

▪ Hình thức, phương tiện công bố thông tin

- Công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK;

- Động thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán để nhà đầu tư tham khảo.

b. Báo cáo thường niên (tiếng Việt, và bản dịch tiếng Anh nếu có)

▪ Nội dung công bố Báo cáo thường niên tuân thủ theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 05/04/2012. Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

▪ Thời hạn công bố thông tin: chậm nhất là hai mươi (20) ngày sau khi công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.;

▪ Hình thức, phương tiện công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải được thực hiện trên trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

2. Công bố thông tin định kỳ theo 06 tháng

Công bố tin về tình hình quản trị công ty

▪ Nội dung công bố Báo cáo về tình hình quản trị công ty tuân thủ theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 05/04/2012.;

▪ Thời hạn công bố thông tin: chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày 30/06 và 31/12 hàng năm;

▪ Phương tiện công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải được thực hiện trên các trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

3. Họp Đại hội đồng cổ đông

- Công ty phải công bố thông tin định kỳ về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Công ty đại chúng phải công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp trên trang thông tin điện tử đồng thời với việc gửi thông báo về việc mời họp và hướng dẫn truy cập trang thông tin điện tử về việc họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là mười lăm (15) ngày.

4. Công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Công ty đại chúng thực hiện chào bán chứng khoán phải tuân thủ quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán:
 - Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, Công ty phải công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết trong ba số liên tiếp;
 - Công ty phải báo cáo kết quả đợt chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, kèm theo bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả về số tiền thu được trong đợt chào bán.
- Trường hợp Công ty chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn cho dự án đầu tư, định kỳ sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty phải báo cáo UBCKNN và phải công bố thông tin trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCCK về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, Công ty phải công bố thông tin về lý do và Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông về sự thay đổi đó trước khi có sự thay đổi. Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin trên cho đến khi giải ngân hết vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

II. Công bố thông tin bắt buộc bất thường

1. Các trường hợp công bố thông tin

- Công ty công bố thông tin trong thời hạn **hai mươi bốn (24) giờ** trong các trường hợp sau đây:
 - Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong toả hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong toả;
 - Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
 - Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp;

- Quyết định của Hội đồng quản trị về việc mua lại cổ phiếu của công ty mình hoặc bán lại số cổ phiếu đã mua; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

- Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị (kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng; về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; tách, gộp cổ phiếu;

- Báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ, ý kiến không chấp nhận hoặc ý kiến từ chối của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính; công bố công ty kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm; thay đổi công ty kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) hoặc việc từ chối kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty kiểm toán; kết quả điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính (nếu có);

- Khi có sự thay đổi nhân sự chủ chốt của công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc/Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc/Phó tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán);

- Có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Thành viên Ban kiểm soát của công ty; có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;

- Khi có thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi;

- Công ty nhận được thay đổi nội dung liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

- Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành do phát hành thêm; mua, bán cổ phiếu quỹ tính tại thời điểm chứng khoán chính thức được đăng ký tại TTLKCK;

- Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;

▪ Công ty công bố thông tin trong thời hạn **bảy mươi hai (72) giờ** khi có quyết định về việc thành lập, mua, bán hoặc giải thể công ty con, đầu tư hoặc không còn đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

2. Nội dung công bố thông tin

▪ Sự kiện xảy ra, nguyên nhân;

- Kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Hình thức, phương tiện công bố thông tin

▪ Khi xảy ra một trong các sự kiện trên Công ty sẽ công bố thông tin tại các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty và trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

III. Công bố thông tin bắt buộc theo yêu cầu

▪ Công ty công bố thông tin trong thời hạn **hai mươi bốn (24) giờ**, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK bao gồm các sự kiện sau đây:

- Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

▪ Nội dung công bố thông tin

- Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố;
- Nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

▪ Hình thức, phương tiện công bố thông tin

- Công ty phải công bố thông tin theo yêu cầu trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty đại chúng, phương tiện thông tin đại chúng và phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

IV. Công bố thông tin tự nguyện

1. Trong những trường hợp cần thiết, nhằm mục đích tăng tính minh bạch về thông tin của Công ty trên thị trường, Công ty có thể thực hiện công bố một số thông tin cần thiết ngoài những thông tin bắt buộc theo quy định hiện hành, bao gồm:

▪ Các thông tin thể hiện được dự báo về kết quả kinh doanh, giá trị tài sản của doanh nghiệp;

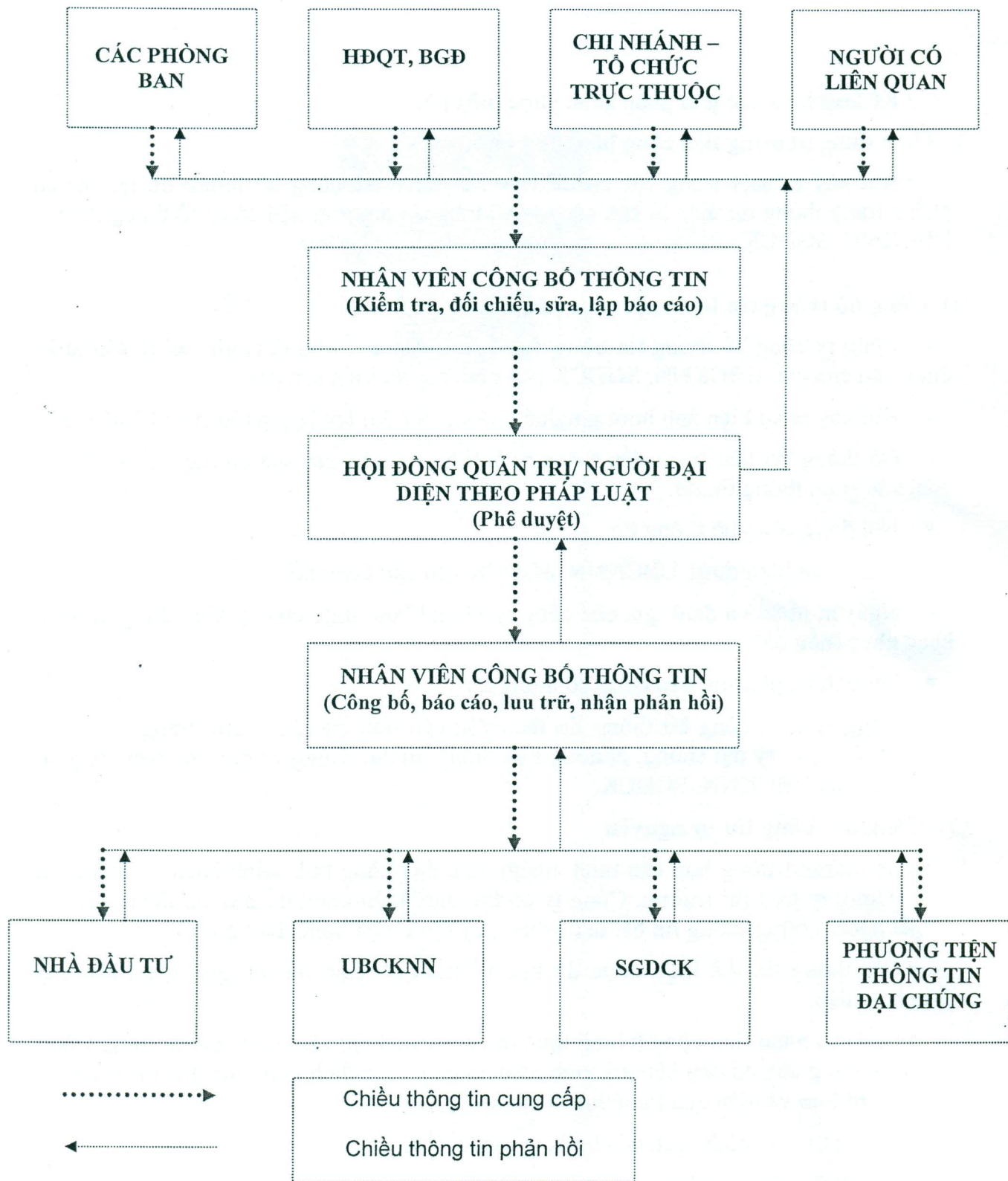
▪ Báo cáo phân tích về tình hình thực tế và các sự kiện phát sinh xảy ra trong Công ty và tác động của nó đến kết quả kinh doanh nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể có cái nhìn rõ hơn về hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Thông tin về chính sách tài chính, cấu trúc vốn;
- Thông tin về các chính sách đối với cổ đông;
- Thông tin về kế hoạch đầu tư và kinh doanh ...

2. Việc quyết định công bố thông tin tự nguyện phải do Hội đồng quản trị phê duyệt

C. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

I. Sơ đồ quy trình công bố thông tin



II. Diễn giải Quy trình

Bước 1: Gửi thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định hoặc có sự chỉ đạo của HĐQT Công ty về việc công bố các thông tin tự nguyện, các bộ phận liên quan phải lập tức báo cáo, thông báo theo nội dung quy định tại phần B Quy chế này và cung cấp cho nhân viên công bố thông tin.

Bước 2: Xử lý thông tin

